

Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày 03-01-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Như Toàn và bà Hồ Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Phương Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Quốc V** (tên gọi khác: T), sinh ngày 22/7/1969, tại Hà Nội; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc B và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị Lan A và có 04 con: lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/8/2023; vắng mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* các Luật sư: Kiều Văn L và Vũ Hoàng Nhật T1, đang làm việc tại Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

\* *Bị hại:* anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ A, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* anh Hoàng Trung H1, Hoàng Minh Đ; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2023, Vũ Quốc V (còn gọi là T) mang xe ô tô cá nhân đến quán “GARAGE 123”, ở khu H, phường C, thành phố H, của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1981 (hàng xóm của V) để sửa chữa. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/6/2023, V đến Gara ô tô để lấy xe. Quá trình kiểm tra xe, V thấy cửa sổ trời

của xe không đóng kín được, nước từ bên ngoài vẫn chảy được vào bên trong xe, nhưng anh H vẫn yêu cầu V phải thanh toán tiền sửa xe là 2.500.000 đồng; V không đồng ý, nên lời qua tiếng lại cãi nhau với anh H. Sau đó, anh H không nói chuyện với V nữa, đi ra gần cửa G đứng. Bực tức về thái độ của anh H, V đã lấy 02 tuốc-nơ-vít bằng kim loại để ở khay đựng đồ trong gara ô tô tiến lại phía H. Khi cách anh H 50cm, thì V dùng tay phải cầm 02 tuốc-nơ-vít đâm 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía anh H, khiến 01 tuốc-nơ-vít đâm vào bắp tay phải, 01 tuốc-nơ-vít đâm vào phần sườn phải, ngang ngực của anh H. Sau đó, anh H bỏ chạy ra sân trước cửa G thì V đuổi theo. Ít phút sau, V dừng lại rồi cả hai người đi vào trong văn phòng G để nói chuyện. Lúc này, thấy phần bắp tay anh H chảy nhiều máu nên V cùng anh Hoàng Trung H1, sinh năm 1988, nơi thường trú tại tổ G, khu D, phường B, thành phố H (là nhân viên G1) đã đưa anh H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q để điều trị.

Ngày 09/6/2023, anh Nguyễn Quang H đến công an phường C trình báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường xảy ra vụ việc tại “GARAGE 123”, thuộc tổ C, khu H, C, H2 Khu vực để đồ sửa chữa có nhiều dụng cụ, phụ kiện khác nhau. Phía trước Gara, trên cột giữa quán có lắp 04 camera, Cơ quan điều tra đã kiểm tra, trích xuất dữ liệu Camera có 02 đoạn video ghi lại toàn bộ diễn biến nội dung vụ án và sao lưu sang đĩa DVD làm căn cứ giải quyết. Anh Hoàng Minh Đ (nhân viên quán) giao nộp cho cơ quan Công an 02 tuốc-nơ-vít bằng kim loại, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, dài 23cm, một chiếc đầu dẹp, một chiếc đầu nhọn mà V đã dùng đâm anh H gây thương tích.

Tại Biên bản xác định thương tích ban đầu lúc vào viện của anh Nguyễn Quang H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q thể hiện: anh H có 02 vết thương cánh tay phải, mỗi vết kích thước 0,5cm; vết thương thành ngực phải khoảng 0,5cm; phổi phải có tràn khí số lượng ít; đưng dập nhu mô phổi dạng dải dọc theo tổn thương; gãy xương sườn 5 bên phải.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 482 ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: vết thương khoang liên sườn V đường nách trước bên phải kích thước nhỏ; tràn khí màng phổi phải; đưng dập nhu mô phổi phải; gãy xương sườn V bên phải. Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt trước cánh tay phải và 1/3 dưới mắt trong cánh tay phải kích thước nhỏ. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Vết thương ngực phải do vật nhọn; 02 vết thương cánh tay phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8152 ngày 16/11/2023 của V1 Bộ C kết luận: Nguyễn Quang H bị đa chấn thương đã điều trị, hiện tại để lại thương tích sẹo vùng ngực phải kích thước (0,3x0,3)cm; 02 sẹo 1/3 dưới cánh tay phải kích thước (0,3x0,3)cm và (0,3x0,3)cm, không ảnh hưởng chức năng; tổn thương màng phổi phải không phẫu thuật, không để lại di chứng; tổn thương nhu mô phổi phải, không để lại di chứng; mẻ khuyết bờ trên cùng trước xương sườn số V bên phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang H tại thời điểm giám định lại là 12%.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 765 ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định chiếc tuốc-nơ-vít đầu nhọn ở vùng ngực phải và đầu dẹt ở cánh tay phải gửi giám định là có khả năng gây ra được thương tích của anh Nguyễn Quang H.

Quá trình điều tra, Vũ Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, ngoài ra V khai: do bức tức anh H sửa xe chưa đạt yêu cầu mà vẫn lấy tiền nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. Anh H có nói với V “ông hết thời rồi”, V bức tức nên đã lấy 02 tuốc-nơ-vít bằng kim loại để ở khay trong gara ô tô tiến lại phía H. H tiếp tục nói: “ê, chúng mày xúm vào phang bỏ mẹ nó đi” và anh H còn cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 04cm dọa đánh, nên V đã dùng 02 chiếc tuốc-nơ-vít đâm gây thương tích cho anh H. 02 chiếc tuốc-nơ-vít V cầm dài khoảng 25cm, một cái 02 cạnh và một cái 04 cạnh. Sau khi sự việc xảy ra V đã để 02 chiếc tuốc-nơ-vít lại khay vị trí ban đầu trong gara. Tại bệnh viện, V đã đóng tạm ứng viện phí 2.000.000 đồng để cứu chữa cho anh H.

Anh Nguyễn Quang H khai phù hợp nội dung vụ án như nêu trên. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do nhân viên quán gara ô tô sửa xe ẩu, khiến cho phần trần xe của V bị dột, nên giữa Anh H và V đã xảy ra cãi vã. Vương có đưa anh H lên bệnh viện để cấp cứu, đóng tiền tạm ứng viện phí 2.000.000 đồng và để lại số điện thoại để anh H liên hệ. Anh H không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của V, yêu cầu V phải bồi thường tổng số tiền 12.000.000 đồng là chi phí khám chữa bệnh.

Về vật chứng vụ án: đối với 02 chiếc tuốc-nơ-vít bằng kim loại, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, dài 23cm, một chiếc đầu dẹt, một chiếc đầu nhọn, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại toàn bộ diễn biến nội dung vụ án, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKSHL ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Vũ Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Vũ Quốc V (tên gọi khác: T) từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc tuốc nơ

vít là vật chứng trong vụ án.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cụ thể:

**Thứ nhất**, Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015 với tỷ lệ thương tích gây ra cho bị hại là 13%; trong khi Cơ quan CSĐT Công an T2 đã trưng cầu giám định lại với V1 Bộ C và cho ra kết quả giám định là 12%. Chúng tôi nhận thấy việc sử dụng kết quả của Kết luận giám định lần đầu tiên là chưa đảm bảo tính khách quan, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để sử dụng tỷ lệ 12% của V1 Bộ C (C09) là phù hợp.

**Thứ hai**, đối với sự việc xảy ra, bị hại cũng có một phần lỗi, do có lời qua tiếng lại trước với bị cáo; điều này cũng được bị hại thừa nhận.

Tại thời điểm xảy ra sự việc, anh H có nói với bị cáo “*ông hết thời rồi*”, bị cáo lúc này mới bực tức nên đã lấy 02 tuốc-nơ-vít bằng kim loại để ở khay. Thời điểm này, bị cáo đã biết mình mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, ở vào trạng thái cảm xúc không ổn định, lời nói của H đã gây ra sự kích động nhất định cho bị cáo. Sau đó, H có cầm lên một đoạn gậy gỗ dài 80 phân và nói to: “*ê, chúng mày xúm vào phang bỏ mẹ nó đi*” thể hiện ý thức muốn tấn công; giữa cơ sở của anh H có nhiều người làm công; lời nói này khiến cho bị cáo cảm giác lo sợ. Do đó đề HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo.

**Thứ ba**, hiện tại bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, kính đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo.

**Thứ tư**, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị N được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo.

**Thứ năm**, hiện tại bị cáo đã được chẩn đoán mắc bệnh ung thư Đa u tủy xương, vào giai đoạn cuối của bệnh tình; tình trạng bệnh yêu cầu bị cáo phải được chăm sóc y tế thường xuyên để kéo dài tính mạng. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng chính sách hình sự nhân đạo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ đó giúp bị cáo có điều kiện tiếp tục đấu tranh với bệnh tật.

Căn cứ vào quy định tại điều 54, điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2022/VBHN hướng dẫn áp dụng điều 65 về cho hưởng án treo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; đồng thời giảm mức thời gian thử thách cho bị cáo.

Đại diện Viện sát đối đáp:

- Ngày 07/7/2023, Trung tâm pháp y Sở Y kết luận mức độ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang H là 13% (mười ba phần trăm). Đến ngày 16/11/2023, V1 Bộ C kết luận giám định thương tích của anh H đã điều trị hiện

để lại thương tích là 12% (mười hai phần trăm). Do đó, Viện kiểm sát truy tố Vũ Quốc V gây tổn hại cho anh H 13% cơ thể là có căn cứ.

- Đối với việc Luật sư cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng quan điểm nêu trên của Luật sư đưa ra là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng, nhưng bị cáo mới chỉ bồi thường được 2.000.000 đồng, nên khi truy tố Viện kiểm sát chưa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, do đó tại phiên tòa Viện kiểm sát đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, đến nay bị cáo đã cung cấp được tài liệu trên, nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Về việc xét xử vắng mặt bị cáo: xét bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe, phù hợp với tài liệu của Bệnh viện T3 108 ngày 02/10/2024. Như vậy, việc bị cáo vắng mặt tại phiên tòa là có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về việc giám định: tại kết luận giám định số 482/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y sở Y đã xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 13%. Tại bản kết luận giám định số 8152/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của V1 - Bộ C xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 12%. Lý do giám định lại do bị cáo và bị hại đều không nhất trí với kết quả giám định ban đầu (thể hiện tại biên bản làm việc với bị cáo ngày 09/10/2023 và văn bản đề nghị của bị hại 02/11/2023). Kết quả giám định của 02 lần giám định nêu trên đều căn cứ vào hồ sơ ban đầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Q gồm: giấy chứng nhận thương tích và bệnh án ngoại khoa ngày 20/6/2023, nội dung các tài liệu này đều xác định bị hại bị đa chấn thương, trong đó có vết thương gãy xương sườn V bên phải. Tại kết quả giám định ban đầu xác định vết thương này có tỷ lệ phần trăm tổn thương là 02%, nhưng kết quả giám định lại là 01%. Lý do có sự khác nhau này là do ở lần giám định lại Cơ quan giám định đã hội chẩn chuyên môn trên cơ sở phim chụp cắt lớp vi tính lồng ngực ngày 09/6/2023, ngày 10/6/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Q và phim chụp ngày 03/11/2023 của Phòng khám Y1 (kết quả khám chuyên khoa của Cơ quan giám định) đã xác định vết thương này là mẻ khuyết bờ cung trước xương sườn số V bên phải. Như vậy, việc giám định lại đã bảo đảm tính chính xác hơn so với việc giám định lần đầu.

Mặt khác, việc giám định lại được thực hiện bởi tổ chức giám định tư pháp đúng theo Luật giám định tư pháp. Bị cáo, bị hại đều nhất trí với kết quả giám định lại và đây là tình tiết có lợi cho bị cáo. Vì vậy, quyết định truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát xác định tổn thương cơ thể của bị hại do bị cáo gây nên là 13% là không phù hợp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại như nội dung vụ án nêu trên.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, giấy chứng nhận thương tích, Kết luận giám định số 8152 ngày 16/11/2023 của V1 - Bộ C, Kết luận giám định vật gây thương tích của Trung tâm pháp y sở Y, biên bản nhận dạng, các tài liệu về hiện trường, các tài liệu trích xuất từ camera; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: khoảng 17 giờ ngày 09/6/2023, tại Gara ô tô “123”, thuộc tổ C, khu H, phường C, thành phố H của anh Nguyễn Quang H, do mâu thuẫn về việc anh H sửa xe không đạt yêu cầu nên Vũ Quốc V đã có hành vi dùng tay phải cầm 02 chiếc tuốc-nơ-vít bằng kim loại, dài 23cm (một chiếc đầu dẹp, một chiếc đầu nhọn) đâm 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía anh H khiến 01 tuốc-nơ-vít đâm vào bắp tay phải, 01 tuốc-nơ-vít đâm vào phần sườn phải, ngang ngực của anh H gây thương tích, tổn hại 12% (mười hai phần trăm) cơ thể.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Do đó, hành vi nêu trên của Vũ Quốc V đã phạm vào tội “cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội.

**Điều 134. Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”*

[3] Bị cáo nhận thức rõ mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục và ngăn chặn tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo đã chủ động đưa bị hại đến Bệnh viện kịp thời và đóng tiền tạm ứng viện phí; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có Mẹ được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có nhiều tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, theo các tài liệu của Bệnh viện T3 - Quân đội 108 chẩn đoán bị cáo bị “đau u tủy xương có tổn thương u tương bào ngoài tủy”, phương pháp điều trị: truyền dịch, hóa chất phác đồ..., nâng đỡ thể trạng (theo tóm tắt hồ sơ bệnh án và các giấy ra viện từ thời điểm 11/4/2023 đến thời điểm 25/10/2023). Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại. Nay, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với nội dung xác định tổn thương cơ thể của bị hại là 13% là không phù hợp như đánh giá ở phần trên.

[10] Về lời bào chữa của người bào chữa: về quan điểm cho rằng bị hại

cũng có lỗi một phần như nội dung người bào chữa nêu trên. Do quan điểm này không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên không đủ căn cứ và không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các quan điểm còn lại của người bào chữa được hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Vũ Quốc V (tên gọi khác: T) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Vũ Quốc V (tên gọi khác: T) 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Vũ Quốc V (tên gọi khác: T) cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 284/2023/HSST- LCCT ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với Vũ Quốc V.



3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, phần cầm tay bằng nhựa, màu đỏ đen, dài khoảng 23cm, một chiếc đầu đẹp, một chiếc đầu nhọn (theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 77/BB-THA ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- **Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**